



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 1 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 9

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 23/09/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T9.CK1.041

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Giải $\sqrt{x+8} = x - 22$. Kí hiệu $u < v$ là hai nghiệm sau khi bình phương. Tính vế phải tại nghiệm được nhận.

- A. 36 B. 6 C. -5 D. 28

Câu 2. Một bánh xe bán kính $R = 12$ dm lăn không trượt trên đường thẳng, quay được 10 vòng và thêm 90° . Quãng đường lăn được viết dưới dạng $s = k\pi$ dm. Tính tổng số vòng quay ν của bánh xe, kể cả phần vòng lẻ.

- A. $\frac{41}{4}$ B. 100 C. $\frac{21}{2}$ D. 10

Câu 3. Cho $U = \sqrt{1323}$, $V = \sqrt{363}$ xét $F = \frac{960}{U - V}$ và $G = \frac{320}{U + V}$. Sau khi khử căn thức ở mẫu, viết $F = f\sqrt{3}$ và $G = g\sqrt{3}$. Khử căn thức ở mẫu và tìm hệ số f .

- A. 320 B. 96 C. 10 D. 32

Câu 4. Dùng 44 m rào bao 2 cạnh vuông góc tường và 1 cạnh song song tường của vườn chữ nhật; cạnh còn lại sát tường không cần rào. Gọi x là độ dài cạnh vuông góc với tường, y là độ dài cạnh song song với tường. Tính chu vi đủ bốn cạnh ở phương án tối ưu.

- A. 88 m B. 44 m C. 66 m D. 33 m

Câu 5. Cho $P(x) = (x + 39)(x - 10)$. Xét phương trình $P(x) = 0$ với điều kiện $x \geq 0$. Tính khoảng cách hai nghiệm của phương trình chưa hạn chế.

- A. 49 B. 29 C. 390 D. -29

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 6. Từ P ngoài đường tròn tâm O , bán kính 63 cm, kẻ tiếp tuyến PA . Biết $PO = 105$ cm. Tính PA theo cm.

.....

Câu 7. Thu nhập $W(n) = f + pn$ nghìn đồng. Làm 3 sản phẩm được 375, làm 8 sản phẩm được 400 nghìn đồng. Tìm tiền theo mỗi sản phẩm.

.....

